

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:158 /2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2020. Giữa:

*Nguyên đơn:* **Anh Nguyễn Văn M**, sinh ngày 20-12-1982.

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Yên Q, xã Tân Ph, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* **Chị Đỗ Thị Th**, sinh ngày 05/9/1983.

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Yên Q, xã Tân Ph, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

-Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 7, Điều 26. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Nguyễn Văn M** với chị **Đỗ Thị Th**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Anh M và chị Th có 5 con chung là cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 05/8/2003; cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 31/10/2005; cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 05/9/2008; Cháu Nguyễn Thị Ú, sinh ngày 27/9/2009 và cháu Nguyễn Văn Th, sinh ngày 04/7/2014. Khi ly hôn anh M và chị Th tự nguyện thỏa

thuận: Anh M tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng 05 con là cháu Th, L, M, Ú và cháu Th đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Anh M không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th cho đến khi có Quyết định khác.

-Về tài sản chung; Công sức và công nợ: Anh M và chị Th không có nên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0011179 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

Hoàn trả lại anh M số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhậm:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã ;
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Văn Thành**